

UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022,**  
**DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023;**

*(Trình kỳ họp thứ Bảy - HĐND huyện khóa XXII)*

*Yên Thế, tháng 12 năm 2022*

Số: /BC-UBND

Yên Thế, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; (Trình kỳ họp thứ Bảy - HĐND huyện khóa XXII)**

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Công văn số 5032/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023; Công văn số 3555/UBND-TH ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2023; Công văn số 1762/STC-QLNS ngày 08/7/2022 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Quyết định số /QĐ-UBND ngày... /12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

UBND huyện báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2022; dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2023 như sau:

### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

#### **A. PHẦN THU NGÂN SÁCH**

##### **I. Thu ngân sách địa phương (Biểu số 01)**

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 1.035.782 triệu đồng, đạt 162,85% dự toán tỉnh giao và bằng 158,41% dự toán HĐND quyết định, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Ngân sách trung ương, tỉnh 32.315 triệu đồng, ngân sách huyện 794.422 triệu đồng, ngân sách xã 209.045 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 324.725 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương, tỉnh 32.315 triệu đồng, ngân sách huyện 246.312 triệu đồng, ngân sách xã 46.098 triệu đồng.

2. Thu bổ sung trợ cấp cân đối ngân sách 506.784 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện 383.008 triệu đồng, ngân sách xã 123.776 triệu đồng.

3. Thu chuyển nguồn năm trước 204.273 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện 165.102 triệu đồng, ngân sách cấp xã 39.171 triệu đồng.

4. Thu các khoản hoàn trả giữa các cấp ngân sách 4.928 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 4.428 triệu đồng, ngân sách huyện 500 triệu đồng.

## II. Thu ngân sách trên địa bàn

Năm 2022, Nghị quyết HĐND huyện giao chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn huyện là 198.029 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 324.725 triệu đồng (*ngân sách huyện, xã được hưởng 292.410 triệu đồng*), đạt 163,98% dự toán giao, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể từng lĩnh vực được phân tích như sau:

1. Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh 70.121 triệu đồng, đạt 186,99% dự toán, bằng 171,3% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Thuế thu nhập cá nhân 25.000 triệu đồng, đạt 186,15% dự toán, bằng 170,3% so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thu phí, lệ phí 8.783 triệu đồng, đạt 266,15% dự toán, gồm:

- *Phí trung ương:* 1.313 triệu đồng

- *Phí, lệ phí huyện:* 2.780 triệu đồng

- *Phí, lệ phí xã:* 4.690 triệu đồng, trong đó phí môn bài 850 triệu đồng.

4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 1.700 triệu đồng, đạt 425,00% dự toán.

5. Lệ phí trước bạ 28.000 triệu đồng, đạt 133,33% dự toán.

6. Thu tiền cho thuê đất 640 triệu đồng, đạt 106,67% dự toán.

7. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 1.090 triệu đồng, đạt 7.785,71% dự toán.

8. Thu khác ngân sách 10.264 triệu đồng, đạt 186,62% dự toán, trong đó: Thu khác ngân sách huyện 6.543 triệu đồng, đạt 119,0% dự toán, gồm: thu phạt, tịch thu, thu khác 5.350 triệu đồng; thu phạt chậm nộp do ngành thuế thực hiện 1.193 triệu đồng.

9. Các khoản thu tại xã 1.892 triệu đồng, đạt 147,24% dự toán, gồm: Thu từ quỹ đất công ích 820 triệu đồng; thu khác ngân sách 910 triệu đồng, trong đó: thu phạt vi phạm hành chính 860 triệu đồng, các khoản khác 50 triệu đồng.

10. Thu huy động đóng góp ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid-19: 1.605 triệu đồng (cấp huyện 610 triệu đồng, cấp xã 995 triệu đồng).

11. Thu tiền sử dụng đất 168.900 triệu đồng, đạt 146,87% dự toán.

Một số khoản thu hoàn thành và vượt cao so với dự toán như: thu cấp quyền khai thác khoáng sản 7.785.71%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 425%; phí và lệ phí 266,15%; thu ngoài quốc doanh 186,99%; các khoản thu tại xã 147,24%...

## III. Phần thu ngân sách xã, thị trấn

Tổng thu ngân sách xã, thị trấn ước thực hiện 209.045 triệu đồng, đạt 168,9% dự toán và bằng 115,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

1. Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100% bao gồm: Thu phí, lệ phí; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản; thu huy động nhân dân đóng góp, thu phạt và thu khác tại xã 7.577 triệu đồng, đạt 589,96% dự toán.

2. Các khoản thu ngân sách xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà đất, thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (đối với cá nhân, hộ kinh doanh), thuế TNCN, thu cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản,... 55.321 triệu đồng, bằng 243,0% dự toán.

3. Thu trợ cấp ngân sách 123.776 triệu đồng, bằng 126,7% dự toán, trong đó thu bổ sung có mục tiêu 61.648 triệu đồng.

4. Thu chuyển nguồn năm trước 39.171 triệu đồng.

#### **IV. Một số ưu, khuyết điểm trong công tác thu ngân sách**

##### **1. Ưu điểm**

Công tác thu ngân sách được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; đã quản lý và khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, trong đó tập trung tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ đọng tiền thuế; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế. Ngay từ đầu năm Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 06/01/2022 về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/5/2022 về tổ chức quản lý và thu thuế hộ kinh doanh, chế biến gỗ năm 2022; Công văn số 525/UBND-CCTKV ngày 13/4/2022 về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh chuyển nhượng BĐS; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/5/2022 về Triển khai quản lý và thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn huyện Yên Thế năm 2022. Chi cục Thuế đã nỗ lực tập trung làm tốt công tác quản lý thuế theo chức năng, nhiệm vụ được giao đồng thời, tăng cường việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế trong đó có việc triển khai thuế điện tử, thuế điện tử trên thiết bị di động (etaxmobile), hóa đơn điện tử, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho NNT... Do vậy, tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 1.035.782 triệu đồng, đạt 158,41% dự toán HĐND huyện quyết định, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 324.725 triệu đồng, đạt 163,98% dự toán, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ đạo ngành Thuế tổ chức thực hiện việc quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của NSNN trên địa bàn; tiếp tục tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật quản lý thuế và các chính sách thuế hiện hành, hướng dẫn người nộp thuế kê khai, lập báo cáo thuế thu nhập cá nhân, tham mưu cho UBND huyện tiếp tục thực hiện Đề án của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường quản lý thu thuế khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện và Chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế; tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện cưỡng chế đối với những khoản nợ quá hạn theo quy định, tiến hành rà soát điều chỉnh mức doanh thu, mức thuế của các hộ kinh doanh; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 và các kế hoạch của UBND huyện.

##### **2. Một số hạn chế, khuyết điểm**

- Thu ngân sách năm 2022 cơ bản đạt và vượt dự toán HĐND huyện quyết định, tuy nhiên một số khoản thu chưa đạt yêu cầu như: phí sử dụng lề đường, bến bãi; thuế phương tiện vận tải, thuế XDCB trong dân cư,...

- Sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn và Chi cục Thuế trong việc triển khai thực hiện pháp luật thuế và quản lý

nguồn thu có những thời điểm, có những khoản thu chưa được tập trung cao. Đến thời điểm báo cáo một số khoản thu tại xã còn đạt tỷ lệ thấp<sup>(1)</sup> (dưới 80%).

- Việc chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý thu NSNN cấp xã chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao; công tác thực hiện xử lý, thu hồi nợ đọng thuế đối với một số doanh nghiệp, cá nhân kết quả chưa cao...

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Hoạt động kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện chưa phục hồi hoàn toàn; đa số các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện đều có quy mô nhỏ, khả năng về tài chính hạn chế nên khi đại dịch Covid-19 bùng phát, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng, phải giảm quy mô, ngừng hoạt động hoặc đóng cửa, nợ thuế.

- Hoạt động của hầu hết Hội đồng tư vấn thuế cấp xã chưa thường xuyên, kém hiệu quả; lực lượng cán bộ thuế ở cơ sở mỏng (04 cán bộ quản lý 19 xã, thị trấn) sự phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan và Chi cục thuế có lúc chưa chặt chẽ, nhịp nhàng; việc lập các thủ tục đề đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm.

- Nhận thức và ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế của một số cá nhân, DN còn thấp dẫn đến vi phạm pháp luật về thuế, nợ đọng thuế; các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế bằng hình thức thông báo nợ, cưỡng chế qua tài khoản không hiệu quả đối với nhiều cá nhân và một số doanh nghiệp nợ thuế do NNT cố tình không nộp, không để tiền trong tài khoản hoặc mở tài khoản tại các ngân hàng khác và không khai báo với cơ quan thuế.

- Đảng ủy, UBND một số xã, thị trấn chưa quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chưa chủ động phối hợp trong công tác thu NSNN, còn phó mặc cho cơ quan Thuế dẫn đến một số khoản thu đạt thấp, còn thất thu về hộ và doanh thu. Việc xác định áp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tính thuế thu nhập cá nhân của các xã, thị trấn chưa sát với thực tế giá chuyển nhượng, dẫn đến thất thu ngân sách.

## **B. PHẦN CHI NGÂN SÁCH (Biểu số 03)**

Tổng chi ngân sách huyện, xã năm 2022 ước thực hiện 991.002 triệu đồng, đạt 159,40% dự toán tỉnh giao và đạt 155,60% dự toán HĐND huyện quyết định và bằng 115,30% so với năm 2021, trong đó:

### **I. Chi ngân sách huyện**

Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện 794.422 triệu đồng, đạt 154,81% dự toán HĐND huyện quyết định, bằng 117,10% so với năm 2021. Cụ thể từng lĩnh vực chi được phân tích như sau:

1. Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 222.568 triệu đồng, đạt 241,92% kế hoạch vốn, gồm: Chi đầu tư XDCB: Thực hiện các công trình đã quyết toán, chuyển tiếp như: Khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương (giai đoạn 2), Khu liên hợp

<sup>1</sup> Phí và lệ phí thu tại xã: Bồ Hạ 64,70%; Đồng Tâm 36,26%; Đồng Vương 72,42%; Đồng Tiến 57,37%; Tam Hiệp 67,91%; Tiên Thắng 65,78%; Tân Hiệp 61,43%; Hồng Kỳ 61,86%; Đồng Hưu 78,09%; An Thượng 71,78%; Hương Vĩ 62,87%; Đông Sơn 46,51%; Tân Sỏi 58,86%. Thu từ quỹ đất công ích: Xuân Lương 26,82%; Canh Nậu 61,36%; Đồng Kỳ 59,09%; Hồng Kỳ 31,56%. Thu khác tại xã: Phồn Xương 31,50%; Bồ Hạ 46,02%; Xuân Lương 17,18%; Tam Hiệp 26,67%; Đồng Kỳ 44,00%; Đồng Hưu 15,40% và Tân Sỏi 25,71%.

thể thao huyện Yên Thế (giai đoạn 1); Khu xử lý rác thải xã Xuân Lương, huyện Yên Thế; Đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Yên Thế; Xây dựng nhà lớp học Trung tâm chính trị huyện; Trường THCS TT Bó Hạ; Hạng mục: GPMB, san nền, tường rào; Điểm dân cư thôn Tân An xã An Thượng... Chi công tác GPMB, đầu tư hạ tầng cơ sở: Chi trả thanh toán kinh phí trả nợ vay Quỹ đất tỉnh để GPMB, xây dựng hạ tầng đấu giá QSD đất; chi lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế đến năm 2035...

2. Chi sự nghiệp kinh tế ước thực hiện 107.590 triệu đồng, đạt 264,06% dự toán, gồm:

- Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp 13.805 triệu đồng, đạt 146,93% dự toán, gồm: chi thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, Kinh phí tổ chức tết trồng cây năm 2022, Kinh phí trồng cây khu dân cư liên hiệp thể thao huyện, Kinh phí thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, chi hoạt động của Trung tâm Dịch vụ - Kỹ thuật nông nghiệp chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi thường xuyên; Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực nông nghiệp, Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về ATTP lĩnh vực nông nghiệp; tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực quản lý ATTP cho các tổ chức, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, vật tư nông nghiệp; thực hiện lấy mẫu phân tích giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, vật tư nông nghiệp...

- Chi sự nghiệp thủy lợi 32.651 triệu đồng, đạt 283,40% dự toán: Hỗ trợ UBND các xã, thị trấn kinh phí sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi; bổ sung cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn: (Nâng cấp mương Cấp 2 (Tuyên giáp Kênh Đông - kênh trạm bơm Trại Nhi) - xứ đồng Dầu Trâu xã Hồng Kỳ; Mương nội đồng từ cửa nhà văn hóa thôn Ngò 1 đi đồng con Nhạn thôn Ngò 2 - xứ đồng con Nhạn, xã Đồng Kỳ; Cứng hóa kênh tưới thôn Hoàng Long - xứ đồng Đồi Tròn xã Tân Hiệp; Cứng hóa kênh tưới thôn Đồng Tâm, Đồng Gia - xứ đồng Đồng Cửa, xã Tân Hiệp; Mương nội đồng thôn Hồ Luồng - xứ đồng Ông Tinh, xã Tiến Thắng...

- Chi khuyến công 1.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán, bao gồm: Tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại năm 2022...

- Chi sự nghiệp giao thông 27.200 triệu đồng, đạt 377,78% dự toán gồm: Cải tạo, nâng cấp đường trục các xã Đông Sơn, Tân Hiệp, Phồn Xương và sửa chữa nạo vét rãnh các tuyến đường huyện; duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường huyện; cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc đi thị trấn Phồn Xương (đoạn Cầu Gián đi khu dân cư trung tâm thị trấn Phồn Xương) và xã Đông Sơn (đoạn từ UBND xã Đông Sơn đi cầu Mía, huyện Lạng Giang); cải tạo, nâng cấp đường trục xã Tân Hiệp - Phồn Xương (đoạn đoạn từ đường QL 17 thị trấn Phồn Xương đi ngã ba thôn Đồng Tâm xã Tân Hiệp); cải tạo nâng cấp đường trục xã Xuân Lương đi Canh Nậu (từ bản Làng Dưới xã Xuân Lương đi bản Trại Sông xã Canh Nậu); nâng cấp nền đường trục xã Đồng Tâm (đoạn từ đường rẽ vào đền Thác Thần đến

ngã ba rẽ cầu mới đi thôn Cầu Tu), huyện Yên Thế; cải tạo, nâng cấp đường vòng tránh từ ĐT 292 nối với ĐT 242; Đường nội đồng thôn Tân Gia - xứ đồng Hồ Cụt, xã Tân Hiệp; Đường giao thông xứ đồng Trại Cà bản Đồng Cả, xã Canh Nậu; Đường nội đồng thôn Hồ Tiến (đoạn từ cổng nhà ông Hồng đi công nhà ông Trường và ông Trung) xã Hương Vĩ dài 600m; đoạn xứ đồng khu mẫu bẫy xã Đông Sơn dài 800m; thôn Trại Cọ (đoạn từ nhà bà Lý đi ông Nhân) xã Tam Hiệp dài 150m...

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính 8.050 triệu đồng, đạt 145,05% dự toán. Gồm: chi cải tạo lát vỉa hè thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế (Tuyến 3); lát vỉa hè thị trấn Bó Hạ (giai đoạn 2); trang trí khuôn viên Huyện ủy, UBND, MTTQ - các đoàn thể và khu vực biểu tượng gà đồi huyện Yên Thế; phát triển đèn chiếu sáng công cộng tại các tổ dân phố thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bó Hạ...

- Chi sự nghiệp kinh tế khác 22.677 triệu đồng, đạt 482,49% dự toán. Gồm: gồm chi lập hồ sơ quy hoạch kiến trúc thị trấn Bó Hạ và các xã lân cận vùng phụ cận; lập điều chỉnh, bổ sung đề xuất khu vực phát triển đô thị thị trấn Bó Hạ và vùng phụ cận; kinh phí trả thù lao đấu giá QSD đất, đo đạc các thửa đất đấu giá, Lập dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023...

- Sự nghiệp khác 2.097 triệu đồng, đạt 165,46% dự toán. Chủ yếu chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở 1.490 nghìn đồng, chi hoạt động của Trung tâm PTQĐ, QLTTGT, XD và MT huyện.

Tổng chi sự nghiệp kinh tế tăng do ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn, bổ sung tăng kinh phí từ nguồn chuyển nguồn 2021 sang 2022.

3. Chi sự nghiệp công nghệ thông tin ước thực hiện 6.500 triệu đồng, đạt 260,00% thực hiện chi trả thù lao nhuận bút trên cổng thông tin điện tử huyện; kinh phí mua máy tính, máy in và các thiết bị công nghệ thông tin thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2022...

Chi sự nghiệp công nghệ thông tin tăng do bổ sung từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2022, kinh phí nâng cấp Đài truyền thanh cơ sở,...

4. Chi sự nghiệp Môi trường ước thực hiện 9.740 triệu đồng, đạt 169,69% dự toán, chủ yếu chi cho công tác quản lý Nhà nước về môi trường; Chủ yếu chi cho công tác hỗ trợ thu gom xử lý rác thải và chi trả lương hợp đồng cán bộ môi trường các xã, thị trấn...

Chi sự nghiệp Môi trường tăng do bổ sung tăng từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác để thực hiện các công trình: sửa chữa áo cá Bác Hồ, tổ dân phố Gia Lâm, thị trấn Bó Hạ, Kinh phí vận hành xe phun nước rửa đường...

5. Chi sự nghiệp Văn hoá TT - TDTT ước thực hiện 3.215 triệu đồng, đạt 145,12% dự toán; đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở 1.490 ngàn đồng và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, tham gia các giải thể

thao, văn hóa cấp tỉnh, chi Đại hội TDTT huyện Yên Thế, Kinh phí phục vụ trại sáng tác âm nhạc, nhiếp ảnh tỉnh Bắc Giang thực tế tại huyện Yên Thế...

6. Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình ước thực hiện 1.798 triệu đồng, đạt 107,12% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở 1.490 ngàn đồng và hoạt động thường xuyên, tiền nhuận bút cho các phóng viên, cộng tác viên...

7. Chi Đảm bảo xã hội ước đạt 30.133 triệu đồng đạt 109,36% dự toán, gồm: Chi trợ cấp BHXH thường xuyên theo Nghị định 20/NĐ-CP của Chính phủ, chi quà tết, trợ cấp khó khăn cho các đối tượng chính sách xã hội, trợ cấp đột xuất, mai táng phí cho các cụ 80 tuổi trở lên; kinh phí trợ cấp hàng tháng cựu chiến binh, thanh niên xung phong; kinh phí mai táng phí cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, đối tượng tham gia kháng chiến Lào, Campuchia;...

Chi đảm bảo xã hội tăng do bổ sung tăng thêm kinh phí mai táng phí CCB, TNXP, TN dân quân hỏa tuyến; bổ sung tăng chi chính sách các đối tượng tinh giản biên chế theo ND 108; về hưu trước tuổi, hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã thôi việc theo Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

8. Chi hỗ trợ hỏa táng, điện táng ước thực hiện 1.325 triệu đồng, đạt 110,42% dự toán.

9. Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội 1.000 triệu đồng, đạt 67,48% dự toán. Chi tiền điện hộ nghèo và hộ CSXH giảm do đối tượng giảm theo tiêu chí chuẩn nghèo mới.

10. Chi sự nghiệp giáo dục ước thực hiện 325.531 triệu đồng, đạt 120,02% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và hoạt động thường xuyên; đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và hoạt động thường xuyên; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chi chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTB&XH-BTC; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh, giáo viên trường trọng điểm chất lượng cao theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; chi hỗ trợ tiền ăn, nhà ở cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; chi mua sắm máy tính, trang thiết bị và tăng cường cơ sở vật chất các trường học...

11. Chi sự nghiệp đào tạo ước thực hiện 1.421 triệu đồng, đạt 100,03% dự toán, đảm bảo chi lương, phụ cấp và chi các hoạt động thường xuyên của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

12. Sự nghiệp Y tế ước thực hiện 7.042 triệu đồng, đạt 153,35% dự toán giao, gồm: Kinh phí mua BHYT cho CCB, TNXP; Dân công hỏa tuyến; người tham gia kháng chiến Lào, Campuchia; người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Kinh phí mua BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Chi SNYT tăng do bổ sung cho Trung tâm Y tế huyện, Văn Phòng Huyện ủy kinh phí đầu tư cơ sở vật chất; mua vật tư, hóa chất và trang thiết bị đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện; Bổ sung tăng thêm



Kinh phí mua BHYT cho CCB, TNXP; Dân công hỏa tuyến; người tham gia kháng chiến Lào, Campuchia; người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

13. Chi quản lý hành chính ước thực hiện 37.688 triệu đồng, đạt 114,81% dự toán, gồm:

- *Quản lý NN và HĐND 22.530 triệu đồng, đạt 116,14% dự toán;*
- *Khối Đảng 9.244 triệu đồng, đạt 108,19% dự toán;*
- *Đoàn thể và xã hội khác 5.914 triệu đồng, đạt 121,09% dự toán.*

Chi quản lý hành chính tăng do bổ sung tăng: kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi khác năm 2022 cho các cơ quan đơn vị dự toán thuộc Huyện ủy, UBND huyện; Kinh phí hoạt động của TTHĐND huyện, kinh phí tổ chức hội thi Nhà nông đua tài; Kinh phí tập huấn, hướng dẫn thành viên tham gia đại lý BHXH, BHYT; Kinh phí tuyên truyền, tư vấn về Chỉ thị 19-CT/TU và các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất; Kinh phí truyền thông, hướng dẫn về phân loại, thu gom xử lý rác thải bảo vệ môi trường nông thôn; Kinh phí hội nghị sơ kết Nghị quyết 04 và 02 về hoạt động hỗ trợ nông dân và xây dựng chi tổ chức hội nghề nghiệp giai đoạn 2017-2022; Bổ sung cho Ban Dân vận Huyện ủy kinh phí tổ chức cuộc thi Dân vận khéo huyện Yên Thế năm 2022; Văn Phòng Huyện ủy kinh phí tiền ăn người làm công tác cơ yếu, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh; Hội Nông dân huyện kinh phí thực hiện đề án "Hội Nông dân là nòng cốt trong tổ chức SX nông nghiệp theo hướng Hợp tác, liên kết chuỗi giá trị, xây dựng và nâng cao chất lượng sản phẩm Ocop giai đoạn 2022-2025" năm 2022,...

14. Chi thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia 5.668 triệu đồng.

15. Chi an ninh ước thực hiện 1.424 triệu đồng, đạt 243,84% dự toán, chủ yếu chi thường xuyên của công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Chi đề án công an xã và hoạt động khác (ĐA 201); Chi đảm bảo ATGT...

Chi an ninh tăng do bổ sung tăng kinh phí, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ triển khai, thực hiện đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030 (Đề án 06/CP).

16. Chi Quốc phòng ước thực hiện 3.111 triệu đồng, đạt 105,34% dự toán, Chi theo định mức; Chi khám tuyển nghĩa vụ quân sự; Chi hỗ trợ tuyển quân; diễn tập cấp xã; Chi phụ cấp DQTV khối Huyện ủy, UBND; đảm bảo chi cho công tác quốc phòng theo dự toán được giao, chi tuyển chọn và khám sức khỏe gọi công dân nhập ngũ; chi nhiệm vụ động viên QNDB; sửa chữa doanh trại phục vụ xây dựng đơn vị điểm đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực tiêu biểu năm 2022"; kè chống sạt lở khu căn cứ chiến đấu....

17. Chi khác ngân sách ước thực hiện 9.469 triệu đồng, đạt 211,88% dự toán;

Chi xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân; Chi hỗ trợ hộ nghèo vay vốn; Hỗ trợ hội thăm Nhân dân và xét xử tòa lưu động; Kinh phí triển khai, hướng dẫn, tổng hợp chấm điểm, thẩm định, bình xét cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; Hỗ trợ kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng NTM; Kinh phí thăm viếng theo quy định 07-QĐ/HU; Kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo; Kinh phí thăm và tặng quà Tết

Nguyên đán; Chi hỗ trợ khác BTV HU quản lý; Chi khám sức khỏe cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý...

Chi khác NS tăng do bổ sung kinh phí một số nhiệm vụ phát sinh như: thăm và tặng quà Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; kinh phí di chuyển, sửa chữa và bọc lại bạt panô tuyên truyền tại ngã ba bản Diên, xã Tam Tiến; Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Hội Người cao tuổi huyện; Bổ sung cho Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện: Kinh phí chi trả tiền điện chiếu sáng tại sân vận động huyện 6 tháng cuối năm 2022, Bổ sung cho Hội Phụ nữ huyện kinh phí tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường năm 2022, Hỗ trợ Hội Hữu nghị Việt - Lào huyện Yên Thế tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962-05/9/2022), 45 năm ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác toàn diện (18/7/1977-18/7/2022) giữa Việt Nam - Lào; 01 năm tỉnh Bắc Giang kết nghĩa với tỉnh Xay Xôm Bun, nước CHDCND Lào, Hỗ trợ Chi cục Thống kê huyện kinh phí tổng hợp, in ấn, phát hành niên giám thống kê giai đoạn 2017-2021, Hỗ trợ kinh phí cho Hội Trường Sơn kinh phí tổ chức Đại hội Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh huyện Yên Thế Khóa III, nhiệm kỳ 2022-2027, Chi xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân,...

18. Chi hoàn trả ngân sách cấp trên 10.043 triệu đồng.

19. Chi chuyển nguồn làm lương 59.746 triệu đồng.

## **II. Phân chi ngân sách xã, thị trấn**

Tổng chi ngân sách xã, thị trấn năm 2022 ước thực hiện 209.045 triệu đồng, đạt 168,89% dự toán, bằng 115,20% so với cùng kỳ năm năm 2021, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 33.910 triệu đồng, đạt 294,87% kế hoạch vốn.
2. Chi sự nghiệp kinh tế 14.090 triệu đồng, đạt 214,25% dự toán.
3. Chi sự nghiệp môi trường 5.154 triệu đồng, đạt 1.405,10% dự toán.
4. Chi sự nghiệp Văn hoá - TT, TDTT 6.285 triệu đồng, đạt 130,88% dự toán.
5. Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình 1.405 triệu đồng, đạt 112,39% dự toán.
6. Chi đảm bảo xã hội 4.869 triệu đồng, đạt 112,88% dự toán.
7. Chi quản lý hành chính 104.123 triệu đồng, đạt 127,17% dự toán.
8. Chi Chương trình MTQG 26.773 triệu đồng.
9. Chi công tác an ninh 663 triệu đồng, đạt 139,11% dự toán.
10. Chi công tác quốc phòng 6.576 triệu đồng, đạt 103,96% dự toán.
11. Chi khác ngân sách 616 triệu đồng, đạt 134,50% dự toán.
12. Chi dự phòng ngân sách 2.476 triệu đồng.
13. Chi nguồn tăng lương, tăng biên chế 507 triệu đồng.

## **III. Một số ưu, khuyết điểm trong công tác chi ngân sách**

### **1. Ưu điểm**

#### **a) Đối với Ngân sách huyện**

Năm 2022, là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của

UBND tỉnh; các Nghị quyết của HĐND huyện về những giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. UBND huyện đã tập trung điều hành ngân sách năm 2022 theo nguyên tắc: Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được duyệt; cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống dịch bệnh Covid-19,... hạn chế tối đa chi phát sinh ngoài dự toán.

Công tác quản lý điều hành ngân sách đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết của HĐND huyện. Bổ sung kịp thời các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, dân quân tự vệ theo chế độ; bổ sung hỗ trợ đầu tư các công trình kiên cố hoá kênh mương, đường giao thông nông thôn..., góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Kết quả chi ngân sách huyện đạt khá (vượt 54,81% so với dự toán đầu năm, bao gồm: (Chi bổ sung trợ cấp cân đối có mục tiêu ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã tổ chức thực hiện các thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; thiết chế văn hóa; diễn tập quân sự; về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao...). Hầu hết các nhiệm vụ chi đều đạt và vượt dự toán giao. Một số nhiệm vụ chi tăng khá cao như đầu tư XDCEB, chi sự nghiệp kinh tế, công nghệ thông tin, môi trường, văn hóa thể dục thể thao, giáo dục...

Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư XDCEB đã được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm; các cơ quan chuyên môn đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành, sử dụng ngân sách của các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn; chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong việc chi tiêu ngân sách nhằm thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản công ở các đơn vị và các xã, thị trấn.

Tiếp tục đảm bảo việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và khoản chi hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và bổ sung sửa đổi tại Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ ở các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đã tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động chi tiêu ngân sách; đồng thời việc thực hiện quyền tự chủ đã từng bước gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; đã thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính; công khai minh bạch tình hình tài chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

**b) Đối với Ngân sách xã, thị trấn:** UBND các xã, thị trấn đã xây dựng dự toán, phân bổ dự toán, trình HĐND cùng cấp quyết định, trên cơ sở bám sát dự toán được UBND huyện giao. Chi ngân sách xã đạt khá, (vượt 68,89% dự toán đầu năm, bao gồm: Chi đầu tư XDCEB, các chương trình mục tiêu, chi thiết chế văn hóa, nâng cấp đài truyền thanh, phòng chống dịch bệnh...); một số khoản chi đạt khá cao như: Chi sự nghiệp kinh tế, chi đầu tư XDCEB, an ninh, quản lý hành chính... Nhìn chung chi ngân sách xã đã đáp ứng được các nhiệm vụ chi của cấp uỷ đảng chính quyền khối xã, bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản

đóng góp cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố. Các khoản thu từ tiền thu sử dụng đất, thu nhân dân đóng góp được bố trí chi trả nợ đầu tư XDCCB từ các năm trước, làm đường GTNT đã góp phần hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Các công trình hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện như: Hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp trường, nhà lớp học... việc triển khai lập hồ sơ của chủ đầu tư trình phòng chuyên môn của huyện thực hiện thẩm định, phê duyệt đầu tư theo quy định tại Quyết định 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang vẫn còn chậm.

- Công tác bồi thường, GPMB một số dự án khởi công mới gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân như người dân đòi hỏi đơn giá bồi thường cao hơn mức quy định, hồ sơ đất đai không đảm bảo.

- Do chính sách thay đổi như Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, các Thông tư, Hướng dẫn mới và Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt đơn giá nhân công mới... do đó các dự án khởi công mới chậm triển khai thực hiện

- Các chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa chủ động nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo định kỳ; thường làm nghiệm thu hoàn thành tổng thể nên thường dồn vào cuối năm.

- Trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư công phải có quá trình thực hiện, nghiệm thu khối lượng mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc; nhất là các dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSD đất, mua sắm thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

- Tình trạng nợ chi đầu tư XDCCB còn cao, việc theo dõi quản lý hồ sơ các khoản nợ công trình XDCCB chưa chặt chẽ. Nợ chi thường xuyên ở một số xã thị trấn còn cao, chưa có phương án bố trí kinh phí để thanh toán nợ. Chấp hành các chế độ báo cáo về ngân sách, đầu tư XDCCB chưa đúng thời gian và chất lượng báo cáo ở một số xã chưa cao, còn thiếu nhiều nội dung, thông tin phản ánh chưa đầy đủ.

**C. SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG; THU HỒI, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022; PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022,.... cụ thể như sau:**

1. Phân bổ nguồn tăng lương, tăng biên chế, kinh phí hoạt động phát sinh năm 2022, số tiền 1.039.159.700 đồng.

2. Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022, số tiền 4.661.520.600 đồng.

3. Phân bổ nguồn chi khác ngân sách huyện năm 2022, số tiền 262.736.000 đồng.

4. Phân bổ kinh phí phát triển đất trồng lúa năm 2022, số tiền 5.510.000.000 đồng.

5. Phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2022, số tiền 13.831.876.000 đồng.

6. Phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, số tiền 590.000.000 đồng.

7. Phân bổ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách huyện, số tiền 800.000.000 đồng.
8. Phân bổ nguồn công nghệ thông tin, số tiền 1.954.252.000 đồng.
9. Phân bổ nguồn ngân sách xã chưa phân bổ, số tiền 373.500.000 đồng.
10. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, số tiền 46.167.232.330 đồng.
11. Phân bổ từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022, tiết kiệm chi QLHC, các sự nghiệp còn lại; kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2022, số tiền 2.000.000.000 đồng.
12. Phân bổ nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022, số tiền 825.084.000 đồng.
13. Điều chỉnh, phân bổ kinh phí lễ hội Yên Thế năm 2022, số tiền 1.991.570.000 đồng.
14. Điều chỉnh, phân bổ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022, số tiền 6.189.040.158 đồng.
15. Điều chỉnh, phân bổ nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2022, số tiền 34.231.636.228 đồng.
16. Điều chỉnh, phân bổ kinh phí chi lương, phụ cấp các khoản đóng góp và chi khác năm 2022 (kinh phí đã giao đầu năm 2022), số tiền 397.827.000 đồng.
17. Điều chỉnh, phân bổ kinh phí thực hiện sửa chữa Phòng họp hội trường tầng 3 Phòng Giáo dục và Đào tạo (phân bổ tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 18/9/2022 của UBND huyện - Lễ hội), số tiền 100.000.000 đồng.
18. Điều chỉnh giảm đồng thời thu hồi về ngân sách huyện kinh phí đã giao cho các cơ quan, đơn vị, số tiền 6.641.296.000 đồng.
19. Phân bổ cho các cơ quan đơn vị kinh phí thực hiện các nhiệm vụ (từ nguồn thu hồi về ngân sách huyện, số tiền 2.483.352.500 đồng.
20. Chuyển nguồn và phê duyệt Phương án chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 tiếp tục sử dụng, số tiền 165.102.141.727 đồng, trong đó:
  - Chi đầu tư phát triển, số tiền 40.503.370.000 đồng.
  - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo lương cơ sở, bảo trợ xã hội, số tiền 29.745.723.618 đồng.
  - Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước, số tiền 537.793.030 đồng.
  - Các khoản được cấp có thẩm quyền bổ sung sau 30/9/2021, số tiền 8.403.005.000 đồng.
  - Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định, số tiền 85.912.250.079 đồng.

## **Phần thứ hai**

### **DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2023; Căn cứ các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành... của huyện và các xã, thị trấn năm 2023. Dự toán NSNN năm 2023 được xây dựng và phân bổ như sau:

#### **I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN**

##### **1. Dự toán thu ngân sách**

Xây dựng với tinh thần tích cực, đảm bảo tính đúng, tính đủ theo các quy định của Luật thuế và các chính sách thu hiện hành; xây dựng dự toán thu ngân sách Nhà nước (*không kể giao thu tiền sử dụng đất*) năm 2023 phải đảm bảo tăng tối thiểu 10 - 12% so với dự toán năm 2022 và trên cơ sở số thu thực hiện năm 2022.

##### **2. Dự toán chi ngân sách**

###### **2.1. Cơ sở xây dựng**

Năm 2023, là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2022-2025, theo đó dự toán NSNN năm 2023 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 theo Nghị quyết HĐND huyện. Do vậy, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện như sau:

- Dự toán chi ngân sách về cơ bản phải đảm bảo các định mức chi theo chế độ, bố trí đủ nguồn tăng lương và đảm bảo nguồn dự phòng đúng quy định. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023 tiếp tục quán triệt với tinh thần tích cực, đảm bảo các khoản chi cần thiết, hợp lý, tiết kiệm, trên cơ sở các chính sách hiện hành.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023, cấp huyện và cấp xã tiếp tục phải bố trí các nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo phương thức:

- + Dành tối thiểu 70% số tăng thu năm 2022 so với dự toán giao để thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 (*không kể tăng thu tiền sử dụng đất*).

- + Dành tối thiểu 70% số giao dự toán tăng thu năm 2023 so với dự toán cấp trên giao năm 2023 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (*không tính dự toán thu tiền sử dụng đất*).

- + Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*không kể lương và các khoản có tính chất lương*) để dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

- + Các đơn vị sự nghiệp công lập có thu học phí (MN và THCS) sử dụng 40% nguồn thu được để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Riêng đối với chênh lệch thu học phí Mầm non theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh dành để chi trả lương, phụ cấp ưu đãi, các khoản đóng góp cho giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế, chính sách hợp đồng giáo viên mầm non, mức thu học phí bậc học mầm non trong các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **2.2. Định mức chi hành chính**

### **2.2.1. Đối với cấp huyện**

- Khối Đảng, đoàn thể: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2022 với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 43 triệu đồng/biên chế, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 37,7 triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: Chi phụ cấp công tác đảng theo Quy định 03; chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Khối quản lý Nhà nước: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2022 với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 36 triệu đồng/biên chế, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 31,4 triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: Chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Đối với biên chế theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2022 với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 18 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10% theo quy định, trừ 01 triệu đồng trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện; dự kiến giao chi hoạt động 15,2 triệu đồng/biên chế/năm, bao gồm: chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

- Đối với các sự nghiệp (*Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao; các hội: Chữ thập đỏ, hội Người mù, hội Người cao tuổi*): Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tính theo biên chế có mặt tại thời điểm tháng 11/2022 với mức lương cơ sở theo quy định hiện hành. Chi hoạt động thường xuyên dự kiến 27 triệu đồng/biên chế/năm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên, trích lập quỹ thi đua khen thưởng huyện 01 triệu đồng/biên chế/năm; dự kiến giao chi hoạt động 23,3 triệu đồng/biên chế/năm bao gồm: chi công tác phí, VPP, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm tài sản bổ sung, sửa chữa trang thiết bị chuyên dùng...

### **2.2.2. Khối xã, thị trấn**

#### **a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã**

- Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ) thực hiện theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao (có mặt tại thời điểm tháng 11/2022) với mức lương cơ sở quy định hiện hành, bao gồm cả chế độ phụ cấp thu hút và phụ cấp lâu năm đối với cán bộ, công chức các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đối với cán bộ xã nghỉ việc (hưu xã) thực hiện theo chế độ hiện hành, có mặt tại thời điểm tháng 11/2022.

- Định mức chi hoạt động thường xuyên cấp xã, đối với xã hành chính loại 1 dự kiến giao 30 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10%, dự kiến giao 27 triệu đồng/biên chế/năm; xã hành chính loại 2 dự kiến 24 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10%, dự kiến giao 21,6 triệu đồng/biên chế/năm; xã hành chính loại 3 dự kiến

21 triệu đồng/biên chế/năm, trừ tiết kiệm 10%, dự kiến giao 18,9 triệu đồng/biên chế/năm. Định mức khoán trên đã bao gồm: kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan, các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm như: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết, sơ kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giám sát đầu tư cộng đồng, chi hoạt động tiếp dân, hòa giải ở cơ sở, chi hoạt động công tác Đảng; các khoản chi mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản,...

- Ngoài định mức trên, cấp xã được hỗ trợ thêm một khoản kinh phí để chi cho các nội dung đặc thù của cấp xã (bao gồm cả chi hỗ trợ hoạt động của HĐND cấp xã theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hoạt động của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng, UBND cấp xã) 100 triệu đồng/xã/năm (trừ tiết kiệm 10%), trong đó hỗ trợ 6 triệu đồng/xã/năm kinh phí hoạt động của UBKT Đảng ủy cấp xã.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố: Thực hiện theo mức khoán tại Nghị quyết 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 1 và Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và những người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Khoán kinh phí chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội <sup>(2)</sup>; tổ chức xã hội cấp xã (bao gồm cả hoạt động của các đoàn thể thôn, bản, phố): Xã hành chính loại 1 là 85 triệu đồng/xã/năm; xã hành chính loại 2 là 80 triệu đồng/năm; xã hành chính loại 3 là 75 triệu đồng/năm. (Trừ tiết kiệm 10%).

d) Hỗ trợ Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở khu dân cư (thôn, bản, phố) thực hiện theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định mức kinh phí hỗ trợ đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cụ thể:

- Đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã thuộc xã vùng khó khăn và xã đặc biệt khó khăn 25 triệu đồng/năm/xã; các xã, thị trấn còn lại 20 triệu đồng/năm/xã.

---

(2) Xã hành chính loại 1: 85 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 15 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 13 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 9 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. Xã hành chính loại 2: 80 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 14,6 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 12,1 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8,5 triệu đồng/xã/tổ chức/năm. Xã hành chính loại 3: 75 triệu đồng/xã/năm. Trong đó: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: 13,8 triệu đồng/xã/năm; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân: 11,3 triệu đồng/xã/tổ chức/năm; Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ: 8 triệu đồng/xã/tổ chức/năm.



- Đối với khu dân cư có quy mô dưới 700 hộ dân 5 triệu đồng/khu dân cư/năm; khu dân cư thuộc xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn 6 triệu đồng/khu dân cư/năm.

đ) Kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban thanh tra nhân dân cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang, cụ thể: đối với xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xã loại 1 là 07 triệu đồng/xã/ năm; xã, thị trấn loại 2 là 06 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; xã, thị trấn loại 3 là 05 triệu đồng/xã, thị trấn/năm.

e) Các tổ chức chính trị xã hội (Ban Công tác Mặt trận; chi hội Nông dân; chi hội Phụ nữ; chi hội CCB; chi đoàn Thanh niên Cộng sản HCM) ở thôn, bản thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (Đông Vương) được bổ sung thêm 02 triệu đồng/chi hội/năm theo Thông tư 49/2012/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính.

f) Các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã thực hiện, bao gồm:

- Kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ khuyến nông, thú y, số tiền 2.432 triệu đồng.

- Chi mừng thọ, chúc thọ người cao tuổi thực hiện theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, số tiền 523 triệu đồng. Theo đó: Người cao tuổi ở tuổi 70, tuổi 75: 300.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi ở tuổi 80, tuổi 85: 400.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi ở tuổi 95: 700.000 đồng tiền mặt/người; Người cao tuổi trên 100 tuổi: 1.000.000 đồng tiền mặt/người. Riêng người cao tuổi ở tuổi 90 và 100 nhận quà của Trung ương và của Tỉnh.

- Kinh phí thanh toán tiền điện chiếu sáng đô thị năm 2023, số tiền 945 triệu đồng (*Phồn Xương, Bồ Hạ, Đông Tâm, Tân Sỏi, Tam Tiến*).

- Hỗ trợ Hội Nông dân cấp xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028, số tiền 285 triệu đồng (mỗi xã, thị trấn 15 triệu đồng).

- Kinh phí chi trả ngày công huấn luyện và tiền ăn cho lực lượng dân quân tham gia huấn luyện năm 2023 và hỗ trợ diễn tập năm 2023 (*Phồn Xương, Đông Tâm, Đông Sơn và Tân Sỏi*), số tiền 4.470 triệu đồng.

- Kinh phí chi trả cho lực lượng dân phòng (Đội trưởng và Đội phó) trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh, số tiền 2.689 triệu đồng, theo đó: Đội trưởng mức 20% lương tối thiểu vùng/tháng; Đội phó mức 15% lương tối thiểu vùng/tháng.

- Hỗ trợ các xã, thị trấn có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt và xã Xuân Lương tổ chức lễ hội năm 2023, số tiền 370 triệu đồng, (*Xuân Lương 200 triệu đồng; Phồn Xương 50 triệu đồng - Chùa Lèo và Đền thờ; Tân Hiệp 30 triệu đồng - Đình Đình Thép; Tam Hiệp 30 triệu đồng - Đền Cầu Khoai; Hồng Kỳ 30 triệu đồng - Kỳ đồng Nguyễn Văn Cầm; Đông Lạc 30 triệu đồng - Chùa Thông*).

## **II. DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023**

### **1. Phần thu ngân sách**

<b>1.1. Thu ngân sách nhà nước:</b>	<b>698.436 triệu đồng.</b> Trong đó:
- Thu điều tiết tại địa bàn:	254.320 triệu đồng
+ <i>Ngân sách trung ương, tỉnh</i>	18.166 triệu đồng
+ <i>Ngân sách huyện</i>	204.741 triệu đồng
+ <i>Ngân sách xã</i>	31.413 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	444.116 triệu đồng
+ <i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	430.266 triệu đồng
+ <i>Bổ sung cân đối mục tiêu</i>	13.850 triệu đồng
<b>1.2. Thu ngân sách trên địa bàn:</b>	<b>254.320 triệu đồng,</b> trong đó:
- Thu thuế ngoài quốc doanh:	65.000 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	15.300 triệu đồng
- Thu phí, lệ phí:	3.800 triệu đồng
+ <i>Phí Trung ương</i>	366 triệu đồng
+ <i>Lệ phí huyện</i>	1.037 triệu đồng
+ <i>Lệ phí xã (bao gồm cả lệ phí môn bài)</i>	2.397 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	1.800 triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	130.000 triệu đồng
- Lệ phí trước bạ:	28.000 triệu đồng
- Thu tiền cho thuê đất:	600 triệu đồng
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:	30 triệu đồng
- Thu khác ngân sách huyện:	8.500 triệu đồng
+ <i>Thu phạt ATGT</i>	2.500 triệu đồng
+ <i>Thu phạt, tịch thu, thu khác:</i>	6.000 triệu đồng
- Các khoản thu tại xã:	1.290 triệu đồng
+ <i>Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích</i>	635 triệu đồng
+ <i>Thu khác ngân sách</i>	655 triệu đồng
<b>2. Phần chi ngân sách:</b>	<b>680.270 triệu đồng</b>
<b>2.1. Chi ngân sách huyện:</b>	<b>553.997 triệu đồng</b>
<b>2.1.1. Chi đầu tư phát triển:</b>	<b>104.000 triệu đồng</b>
- Chi đầu tư XDCB:	104.000 triệu đồng
<b>2.1.2. Chi thường xuyên:</b>	<b>438.765 triệu đồng</b>
Tiết kiệm chi theo quy định:	9.814 triệu đồng
Chi thường xuyên còn được chi:	428.950 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế:	42.890 triệu đồng
- Sự nghiệp công nghệ thông tin:	3.500 triệu đồng
- Sự nghiệp Môi trường:	7.489 triệu đồng
- Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, TDTT:	4.116 triệu đồng
- Sự nghiệp phát thanh - TH:	1.562 triệu đồng

- Đảm bảo xã hội:	30.202 triệu đồng
+ Chi theo định mức:	633 triệu đồng
+ Chi ngoài định mức:	27.371 triệu đồng
+ Hỗ trợ kinh phí hỏa táng, điện táng:	1.200 triệu đồng
+ Hỗ trợ hộ nghèo tiền điện:	998 triệu đồng
- Sự nghiệp giáo dục:	284.032 triệu đồng
- Đào tạo (Trung tâm bồi dưỡng chính trị):	1.418 triệu đồng
- Sự nghiệp Y tế:	5.161 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	36.103 triệu đồng
+ Quản lý nhà nước, HĐND	20.344 triệu đồng
+ Đảng	10.256 triệu đồng
+ Đoàn thể và xã hội khác	5.503 triệu đồng
- Chi công tác an ninh:	2.389 triệu đồng
- Chi công tác quốc phòng:	2.712 triệu đồng
- Chi kinh phí HD TĐKT huyện:	2.000 triệu đồng
- Chi khác ngân sách:	3.285 triệu đồng
- Chi đảm bảo ATGT:	400 triệu đồng
- Dự kiến nguồn tăng lương, tăng biên chế:	1.690 triệu đồng
<b>2.1.3. Dự phòng ngân sách:</b>	<b>11.232 triệu đồng</b>
<b>2.2. Chi ngân sách xã:</b>	<b>126.273 triệu đồng</b>
<b>2.2.1. Chi đầu tư phát triển:</b>	<b>13.000 triệu đồng</b>
<b>2.2.2. Chi thường xuyên:</b>	<b>110.793 triệu đồng</b>
Tiết kiệm chi theo quy định:	1.788 triệu đồng
Chi thường xuyên còn được chi:	109.055 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế:	6.329 triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường:	368 triệu đồng
- Chi sự nghiệp VH - Thông tin, TĐTT:	1.242 triệu đồng
- Chi sự nghiệp truyền thanh:	1.250 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	3.932 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính (Đảng, CQ, các đoàn thể):	82.636 triệu đồng
- Chi an ninh trật tự:	478 triệu đồng
- Chi Dân quân tự vệ:	6.598 triệu đồng
- Chi khác ngân sách:	458 triệu đồng
- Dự kiến nguồn tăng lương, tăng biên chế:	715 triệu đồng
- Kinh phí thiết chế văn hóa; CSVC mô hình “chính quyền thân thiện” tại các xã, thị trấn:	5.000 triệu đồng
<b>2.2.3 Dự phòng ngân sách:</b>	<b>2.480 triệu đồng</b>

### III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023

#### 1. Về thu ngân sách nhà nước

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước và chống thất thu trên địa bàn huyện. Tiếp tục rà soát, xây dựng hoàn thiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/5/2022 về tổ chức quản lý và thu thuế hộ kinh doanh, chế biến gỗ năm 2022; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/5/2022 về Triển khai quản lý và thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn huyện Yên Thế năm 2022; Tiếp tục tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nghị quyết về tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023.

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế, huy động, đơn đốc kịp thời, đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN được giao. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả các ngành, các cấp; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 và thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách.

- Tiếp tục rà soát lại quy hoạch SĐĐ giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi chặt chẽ các cá nhân thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tổ chức thu hồi đất, phê duyệt giá khởi điểm, phối hợp với các Công ty đấu giá có đủ điều kiện hoặc Trung tâm đấu giá của tỉnh để tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất, hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Trên cơ sở số liệu rà soát quỹ đất công ích của xã, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện phân loại, thiết lập hồ sơ quỹ đất công ích đưa vào quản lý chặt chẽ, nhằm tăng khoản thu này tại xã từ quỹ đất công ích.

- Các đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao thu phí, lệ phí trên cơ sở mức thu quy định của trung ương, tỉnh cần tổ chức thực hiện nghiêm túc, thu triệt để các khoản phí, lệ phí theo quy định và nộp vào ngân sách nhà nước (*đặc biệt là thực hiện đề án thu phí BVMT của tỉnh và Luật thuế Tài nguyên trên địa bàn; các khoản tiền được đền bù, hỗ trợ khi nhà nước có quyết định thu hồi...*).

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, cán bộ công chức nhân viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ rà soát quản lý và tổ chức thu đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khai thác các nguồn thu, thực hiện có hiệu quả chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, trốn thuế... Tổ chức thu kịp thời, đầy đủ các khoản thuế truy thu, thu phạt qua kết luận thanh tra, kiểm tra vào NSNN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, nâng cao chất lượng phục vụ người nộp thuế. Thực hiện kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả dự án hiện đại hóa thu nộp NSNN giữa cơ quan Thuế - Tài chính - Kho Bạc.

## 2. Về chi Ngân sách

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về thu, chi NSNN, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi NSNN theo dự toán được giao. Tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB. Các chủ đầu tư cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công; tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng đầu tư XDCB đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; tập trung xử lý dứt điểm các dự án đã hoàn thành chưa quyết toán.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị..., các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi 10% các khoản chi thường xuyên (*trừ các khoản lương, các khoản có tính chất lương và các khoản đóng góp*) tạo nguồn làm lương và dành 70% nguồn vượt thu, tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi không tính tiền sử dụng đất để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Điều hành ngân sách theo đúng quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và điều hành ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

- Điều hành ngân sách tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; chủ động chi theo dự toán được giao, kể cả nhiệm vụ mới phát sinh phải sắp xếp, bố trí trong dự toán, không bổ sung ngoài dự toán. Nguồn vượt thu, ngân sách cấp huyện, xã dành chủ yếu cho chi đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời ngân sách huyện bố trí chi trả nợ vốn vay ưu đãi của ngân sách cấp trên và dành một phần nguồn làm lương năm 2022 theo quy định. Trong trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán, các cấp ngân sách có trách nhiệm giảm chi ngân sách tương ứng theo quy định và sắp xếp các khoản chi cho phù hợp.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định và Công văn số 1431/UBND-TCKH ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Các đơn vị được giao tự chủ tài chính phải thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về khoản kinh phí hoạt động, tự chủ tài chính, đảm bảo thực hiện tốt và đúng chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Đối với các đơn vị quản lý hành chính cấp huyện và ngân sách cấp xã: Tiếp tục rà soát xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ để thực hiện, giám sát công tác quản lý chi tiêu theo quy định và thực hiện nghiêm chỉnh các khoản chi theo dự toán. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức, phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách, trợ cấp cho cán bộ xã nghỉ việc (hưu xã) theo chế độ quy định; quan tâm bố trí kinh phí để trả nợ các công trình XDCEB và nợ khác.

- Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính đối với các đơn vị sử dụng ngân sách, thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng trong quản lý ngân sách ở các đơn vị, quản lý sử dụng tài sản công đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả; các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đúng quy định về công khai dự toán năm 2023 và quyết toán ngân sách năm 2022 ở tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách và các cấp ngân sách; công khai các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính ở cơ sở. Tăng cường quyền giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân nhằm thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XXII;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Bảy HĐND huyện khoá XXII;
- LĐ, TH VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sơn**